

Đơn vị: Trường Mầm non Hoa Đào
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 12, ngày 09 tháng 10 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3/2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non Hoa Đào công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 3/2023 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	5.046.768.000	1.043.937.000	21%	108%
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	5.046.768.000	1.043.937.000	21%	108%
	Học phí	1.045.488.000	660.980.000	63%	0%
	Tổ chức PVBT	1.261.800.000		0%	0%
	Anh Văn Liên Kết	259.200.000	20.730.000	8%	35%
	10 môn thể dục thể thao	470.880.000	49.377.000	10%	46%
	Nhịp điệu	86.400.000	9.060.000	10%	50%
	Vẽ	86.400.000	6.770.000	8%	37%
	Cơ sở vật chất	1.382.400.000		0%	0%
	Thiết bị vật dụng BT	96.000.000		0%	0%
	Giữ xe	151.200.000	17.420.000	12%	117%
	học phí hè	207.000.000	279.600.000	135%	0%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	4.954.646.400	1.071.579.415	22%	117%
1	Chi sự nghiệp giáo dục	4.954.646.400	1.071.579.415	22%	117%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.954.646.400	1.071.579.415	22%	117%
	Học phí	1.045.488.000		0%	0%
	Tổ chức PVBT	1.236.564.000	72.194.328	6%	20%
	Anh Văn Liên Kết	254.016.000	24.143.543	10%	34%
	10 môn thể dục thể thao	461.462.400	169.767.036	37%	159%
	Nhịp điệu	84.672.000	16.923.850	20%	73%
	Vẽ	84.672.000	7.058.000	8%	30%
	Cơ sở vật chất	1.354.752.000	406.481.682	30%	131%
	Thiết bị vật dụng BT	94.080.000		0%	0%
	Giữ xe	136.080.000	34.444.544	25%	550%
	Học phí hè	202.860.000	340.566.432	168%	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	92.121.600	24.567.235	27%	0%
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	92.121.600	24.567.235	27%	46%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Tổ chức PVBT	25.236.000	7.090.800	28%	57%
	Anh Văn Liên Kết	5.184.000	1.344.500	26%	51%
	10 môn thể dục thể thao	9.417.600	2.846.535	30%	67%
	Nhịp điệu	1.728.000	522.300	30%	74%
	Vẽ	1.728.000	438.800	25%	62%
	Cơ sở vật chất	27.648.000	7.276.800	26%	25%
	Thiết bị vật dụng BT	1.920.000	20.000	1%	1%
	Giữ xe	15.120.000	2.462.500	16%	166%
	Học phí hè	4.140.000	2.565.000	62%	0%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.444.734.172	2.611.580.115	31%	145%
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.444.734.172	2.611.580.115	31%	145%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	8.444.734.172	2.611.580.115	31%	145%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	46.880.172	0	0%	0%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8.397.854.000	2.611.580.115	31%	340%
II	Nguồn vốn viện trợ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				

Kế toán



Nguyễn Thị Dung

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Thu Thủy